

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

(Thực hiện Mẫu số 12 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP)

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG		
Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16: điểm a khoản 1 Điều 27 giao Hội đồng nhân dân thành phố quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, sử dụng tài sản công, huy động nguồn lực xã hội hóa của cơ sở giáo dục có nhiều cấp học, cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở thực hiện liên kết giáo dục và mô hình trường tiên tiến, hiện đại; điểm a khoản 2 Điều 38 giao Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách và việc sử dụng ngân sách thành phố để hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Cụ thể hóa 02 nhóm nội dung theo phạm vi chính sách Đồng Nai lựa chọn: (i) cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với 03 nhóm cơ sở giáo dục công lập gồm cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài và cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại; (ii) hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm theo điểm a khoản 2 Điều 38. Mặc dù điểm a khoản 1 Điều 27 có liệt kê cơ sở giáo dục có nhiều cấp học, dự thảo Đồng Nai không quy định cơ chế riêng đối với nhóm này trong giai đoạn hiện tại. Dự thảo cũng không quy định cơ chế riêng về sử dụng tài sản công và huy động nguồn lực xã hội hóa; các nội dung này thực hiện theo pháp luật hiện hành. Việc giới hạn ở cơ sở công lập nhằm tập trung vào quan hệ quản lý, tài chính gắn với đơn vị sự nghiệp công lập và ngân sách nhà nước; cơ sở ngoài công lập tiếp tục thực hiện theo pháp luật chuyên ngành. Dự thảo không thực hiện nội dung tại điểm d khoản 2 Điều 38.
Luật Giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Luật Giáo dục đại học và Luật Phát triển đô thị quy định về người học, loại hình cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học và phạm vi chính sách của thành phố.	Điều 2. Đối tượng áp dụng	Xác định các nhóm đối tượng gồm: người học tại cơ sở thuộc phạm vi Nghị quyết; 03 nhóm cơ sở giáo dục công lập thuộc cơ chế quản lý, tài chính; cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học được xác định là cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm; cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan. Không đưa cơ sở giáo dục công lập nhiều cấp học thông thường vào đối tượng áp dụng chỉ vì tổ chức nhiều cấp học.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Các luật chuyên ngành đã quy định khái niệm chung về cơ sở giáo dục, nhà giáo, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, đơn vị sự nghiệp công lập; Luật Phát triển đô thị sử dụng các thuật ngữ “cơ sở giáo dục chất lượng cao”, “mô hình trường tiên tiến, hiện đại”, “cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm”.	Điều 3. Giải thích từ ngữ	Giải thích 06 thuật ngữ sử dụng xuyên suốt Nghị quyết để bảo đảm áp dụng thống nhất. Đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao và mô hình trường tiên tiến, hiện đại, dự thảo gắn việc áp dụng với quy định của pháp luật, tiêu chí, điều kiện và đề án hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Đối với cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm, dự thảo xác định theo pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền, không tự tạo thêm thủ tục công nhận. Đối với liên kết giáo dục với nước ngoài, dẫn chiếu pháp luật và văn bản của cơ quan có thẩm quyền. Không định nghĩa cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học như một nhóm chính sách độc lập của dự thảo.
Luật Giáo dục; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP quy định các nguyên tắc chung về quyền học tập, học phí, giá dịch vụ, ngân sách, tài sản công, tự chủ và công khai.	Điều 4. Nguyên tắc áp dụng	Thiết lập nguyên tắc xuyên suốt: tự nguyện đối với chương trình, dịch vụ ngoài nội dung giáo dục bắt buộc; bảo đảm quyền học tập và tạo điều kiện cho người học thuộc đối tượng chính sách xã hội; ngân sách nhà nước bảo đảm nội dung giáo dục bắt buộc theo quy định; kinh phí chương trình liên kết giáo dục với nước ngoài không do ngân sách nhà nước bảo đảm, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; việc sử dụng ngân sách thành phố để hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm thực hiện theo thứ tự ưu tiên, lộ trình, có trọng tâm và phù hợp khả năng cân đối; công khai học phí, các khoản thu, chi, cam kết chất lượng và bảo đảm tương xứng giữa chất lượng dịch vụ với mức thu, nguồn lực được đầu tư. Nội dung về kinh phí liên kết chỉ quy định một lần, tránh trùng lặp trong cùng Điều 4.
Chương II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Mục 1. QUY ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ		
Luật Giáo dục; Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; pháp luật về viên chức, lao động; điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Phát triển đô thị là cơ sở để Hội đồng nhân dân thành phố quy định cơ chế quản lý đối với cơ sở giáo dục chất lượng cao trong phạm vi chính sách lựa chọn.	Điều 5. Cơ chế quản lý đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao	Quy định nguyên tắc hoạt động, tổ chức bộ máy, nhân sự, quản trị chất lượng và trách nhiệm giải trình theo hướng an toàn về thẩm quyền. Việc tổ chức bộ máy, bổ nhiệm, ký hợp đồng, tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ thực hiện theo pháp luật, phân cấp quản lý, mức độ tự chủ và đề án được phê duyệt; Nghị quyết không tạo thẩm quyền nhân sự mới hoặc cơ chế “thuê người đứng đầu” riêng. Người đứng đầu thực hiện nhiệm vụ về đội ngũ trong phạm vi thẩm quyền; cơ sở được huy động chuyên gia, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ và hoạt động giáo dục theo quy định. Đã loại nội dung học bổng, hỗ trợ người học, đãi ngộ và thu hút nhân lực để giữ đúng phạm vi cơ chế quản lý, cơ chế tài chính được lựa chọn.
Luật Giáo dục và Luật Phát triển đô thị tạo cơ sở cho thành phố xây dựng mô hình trường tiên tiến, hiện đại; pháp luật chuyên ngành quy định chuẩn tối thiểu về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục.	Điều 6. Cơ chế quản lý đối với cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại	Quy định quản trị hiện đại, tự chủ, minh bạch; quản trị dựa trên dữ liệu, kết quả đầu ra và trách nhiệm giải trình; tăng cường khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế; phát huy phù hợp vai trò của chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu và cộng đồng. Hằng năm nhà trường tự đánh giá, đánh giá chỉ tiêu đầu ra, khảo sát mức độ hài lòng, công khai điều kiện bảo đảm chất lượng, các khoản thu, chi và hiệu quả sử dụng nguồn lực; chịu kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ và báo cáo kết quả thực hiện đề án. Nội dung phát sinh thuộc thẩm quyền HĐND thì UBND trình xem xét, quyết định.
Điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Phát triển đô thị giao Hội đồng nhân dân thành phố quy định cơ chế quản lý đối với cơ sở thực hiện liên kết giáo dục. Pháp luật chuyên ngành tiếp tục điều chỉnh điều kiện, trình tự, thủ tục và thẩm quyền cho phép hoặc phê duyệt chương trình liên kết giáo dục với nước ngoài.	Điều 7. Cơ chế quản lý đối với cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài	Chỉ quy định ở tầng nguyên tắc quản lý thuộc thẩm quyền HĐND: tự nguyện; công khai, minh bạch; bảo đảm chất lượng, quyền và lợi ích hợp pháp của người học; trách nhiệm báo cáo, cập nhật dữ liệu, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm. Các điều kiện, trình tự, thủ tục và thẩm quyền cho phép hoặc phê duyệt chương trình liên kết thực hiện theo pháp luật hiện hành; dự thảo không đặt thêm điều kiện

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
		liên kết, thủ tục hành chính hoặc quy định thay thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền.
Mục 2. QUY ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH		
Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định nguồn ngân sách, học phí, giá dịch vụ, cơ chế tự chủ và quản lý tài sản công.	Điều 8. Cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao	Phân định rõ: ngân sách nhà nước bảo đảm nội dung giáo dục bắt buộc theo quy định; cơ quan có thẩm quyền thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc phương thức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; đầu tư theo phân cấp, kế hoạch và khả năng cân đối; phân phối kết quả tài chính theo cơ chế tự chủ. Đối với học phí chương trình bổ sung tại cơ sở chất lượng cao và các dịch vụ giáo dục thuộc thẩm quyền HĐND, UBND xây dựng, trình HĐND quyết định theo pháp luật. Dịch vụ ngoài nội dung bắt buộc phải tự nguyện, công khai; phần thiếu hụt không mặc nhiên dùng ngân sách bù. Đã loại nội dung tài chính dành riêng cho cơ sở nhiều cấp học thông thường và không thiết kế cơ chế riêng về sử dụng tài sản công, xã hội hóa.
Pháp luật về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định cơ chế tài chính chung; Luật Phát triển đô thị cho phép thành phố xây dựng cơ chế phù hợp cho mô hình trường tiên tiến, hiện đại.	Điều 9. Cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại	Áp dụng Điều 8 phù hợp với đề án, mức độ tự chủ và lộ trình được phê duyệt; đồng thời yêu cầu phương án tài chính trung hạn, hằng năm xác định rõ nguồn ngân sách, học phí/giá dịch vụ, nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp và các nhu cầu chi. Học phí, mức thu dịch vụ phải phù hợp chất lượng dịch vụ, khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu, khả năng đóng góp của người học. Trường hợp phát sinh cơ chế tài chính mới thuộc thẩm quyền HĐND thì UBND trình HĐND xem xét, quyết định.
Nghị định số 238/2025/NĐ-CP và pháp luật về liên kết giáo dục với nước ngoài quy định học phí/giá dịch vụ và nghĩa vụ tài chính; pháp luật về kế toán, hóa đơn, thuế điều chỉnh việc thu, chi và hạch toán.	Điều 10. Cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài	Yêu cầu xây dựng phương án tài chính riêng cho từng chương trình; căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, chất lượng dịch vụ và phương án tài chính, UBND trình HĐND quy định giá dịch vụ, mức thu học phí khi thuộc thẩm quyền HĐND; trường hợp khác thực hiện theo pháp luật. Cơ sở giáo dục hạch toán riêng doanh thu, chi phí và kết quả tài chính; công khai, thực hiện kế toán, hóa đơn, thuế; tự cân đối khi thu nhỏ hơn chi. Ngân sách nhà nước không cấp bù cho hoạt động liên

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
		kết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
Mục 3. CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ		
Điểm a khoản 2 Điều 38 Luật Phát triển đô thị quy định Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách và việc sử dụng ngân sách thành phố để hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm trên địa bàn Thành phố. Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan điều chỉnh việc bố trí, sử dụng vốn và tài sản hình thành sau đầu tư.	Điều 11. Chính sách và việc sử dụng ngân sách thành phố để hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm	Là nội dung chính sách đầu tư theo đúng điểm a khoản 2 Điều 38. Phạm vi được thống nhất là cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm trên địa bàn thành phố đã được xác định theo quy định của pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Nội dung hỗ trợ, đầu tư chỉ gồm cơ sở vật chất, trang thiết bị. Trách nhiệm sau đầu tư được thu hẹp vào quản lý, sử dụng kinh phí và tài sản hình thành sau đầu tư; vận hành, khai thác, bảo trì, bảo dưỡng; đánh giá hiệu quả; báo cáo và cung cấp thông tin phục vụ kiểm tra, giám sát. Đã loại các nhiệm vụ đào tạo, an sinh, phục vụ cộng đồng không gắn trực tiếp với chính sách đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị. Không thực hiện điểm d khoản 2 Điều 38.
Chương III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH		
Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật về tự chủ tài chính quy định nguồn kinh phí, lập dự toán, kế hoạch vốn, phân bổ, sử dụng và quyết toán.	Điều 12. Nguồn kinh phí thực hiện	Quy định 02 nhóm nguồn thống nhất với dự thảo Nghị quyết: (i) ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong phạm vi dự toán ngân sách và kế hoạch đầu tư công được cấp có thẩm quyền quyết định; (ii) nguồn tài chính hợp pháp của các cơ sở giáo dục, đào tạo và nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, dịch vụ theo quy định. Không xác lập nghĩa vụ ngân sách phải bảo đảm toàn bộ nhu cầu.
Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân và cơ chế giám sát của Hội đồng nhân dân; pháp luật chuyên ngành quy định thẩm quyền của các cơ quan trong quản lý liên kết giáo dục, chất lượng giáo dục, ngân sách, đầu tư và các nội dung có liên quan. Pháp luật về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và giám sát quy định vai trò giám sát xã hội.	Điều 13. Tổ chức thực hiện	Quy định Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai Nghị quyết trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo pháp luật hiện hành; chỉ đạo thực hiện các quy định về liên kết giáo dục, tiêu chí, điều kiện bảo đảm chất lượng; rà soát, tổng hợp danh mục cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm đã được xác định theo pháp luật, quy hoạch,

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
		kế hoạch, đề án, chương trình hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền; xây dựng, trình Hội đồng nhân dân các mức thu thuộc thẩm quyền; xác định danh mục, thứ tự ưu tiên, lộ trình và phương án bố trí nguồn lực; kiểm tra, thanh tra, giám sát, hậu kiểm và báo cáo Hội đồng nhân dân. Cách quy định này không làm phát sinh hoặc chuyển giao lại thẩm quyền đã được pháp luật quy định cho cơ quan khác.
Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn quy định về thời điểm có hiệu lực, công bố và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.	Điều 14. Hiệu lực thi hành	Đề trống ngày có hiệu lực và số kỳ họp để hoàn thiện sau khi xác định thời điểm HĐND thành phố Đồng Nai khóa I xem xét, thông qua; khi hoàn thiện phải bảo đảm thời điểm có hiệu lực không sớm hơn ngày 01 tháng 10 năm 2026 - thời điểm Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 có hiệu lực - và tuân thủ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Không bổ sung quy định chuyển tiếp hoặc nguyên tắc xử lý văn bản viện dẫn khi dự thảo Nghị quyết không có nội dung tương ứng.

THUYẾT MINH CHUNG

1. Về phân quyền, phân cấp

Dự thảo không tự tạo thẩm quyền mới ngoài phạm vi Luật Phát triển đô thị giao Hội đồng nhân dân thành phố và không thay thế thẩm quyền được quy định tại pháp luật chuyên ngành.

Nghị quyết xác định phạm vi, nguyên tắc, cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và chính sách đầu tư thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo pháp luật hiện hành. Việc xác định cơ sở trọng điểm, danh mục và lộ trình đầu tư phải có căn cứ rõ ràng, đúng thẩm quyền và tuân thủ pháp luật về ngân sách, đầu tư công, tài sản công.

Các quyết định về dự án đầu tư, dự toán ngân sách, tuyển dụng, sử dụng nhà giáo, ký hợp đồng, giá dịch vụ và học phí tiếp tục tuân thủ pháp luật chuyên ngành. Các nội dung về sử dụng tài sản công và huy động nguồn lực xã hội hóa không được thiết kế thành cơ chế riêng trong Nghị quyết; tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Về thủ tục hành chính

Dự thảo không quy định thủ tục hành chính mới đối với cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, người học và cha mẹ học sinh.

Việc xác định cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm, phê duyệt đề án, lập danh mục đầu tư, xây dựng phương án tài chính là hoạt động quản lý nhà nước hoặc quản trị nội bộ; không thiết kế thủ tục “xin công nhận” mới nếu pháp luật không quy định. Trường hợp một nội dung được pháp luật hiện hành xác định là thủ tục hành chính thì thực hiện theo thủ tục hiện hành.

3. Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo tạo cơ sở thúc đẩy quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu; ứng dụng trí tuệ nhân tạo; phát triển học liệu số, hạ tầng số, nền tảng dữ liệu; đầu tư phòng thí nghiệm, phòng thực hành, thiết bị và công nghệ phục vụ trực tiếp hoạt động giáo dục, đào tạo. Các nội dung này được triển khai trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực hợp pháp của cơ sở, không mở rộng thành chính sách phát triển nguồn nhân lực riêng ngoài phạm vi Nghị quyết.

4. Về bình đẳng giới

Nghị quyết không quy định sự khác biệt về quyền, nghĩa vụ, điều kiện tiếp cận chính sách, mức thu hoặc mức hỗ trợ trên cơ sở giới. Việc tuyển dụng, sử dụng đội ngũ và các chính sách hỗ trợ người học ngoài phạm vi Nghị quyết tiếp tục thực hiện theo pháp luật hiện hành, bảo đảm nguyên tắc bình đẳng.

5. Về chính sách dân tộc, người khuyết tật và nhóm yếu thế

Dự thảo đặt nguyên tắc bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục, không để việc triển khai mô hình chất lượng cao, tiên tiến, hiện đại hoặc dịch vụ tự nguyện ảnh hưởng đến quyền học tập và nội dung giáo dục bắt buộc; đồng thời quy định cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại có trách nhiệm tạo điều kiện để trẻ em mầm non, học sinh thuộc đối tượng được hưởng chính sách xã hội đang học tại trường được tiếp cận các hoạt động giáo dục phù hợp theo quy định và khả năng nguồn lực của đơn vị.

Các chính sách đối với người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng chính sách xã hội, nhóm yếu thế và các chính sách hỗ trợ người học khác tiếp tục thực hiện theo pháp luật hiện hành, không bị thay thế hoặc hạn chế bởi Nghị quyết này. Dự thảo không tạo cơ chế học bổng, hỗ trợ người học hoặc đãi ngộ riêng ngoài phạm vi cơ chế quản lý, cơ chế tài chính được lựa chọn.

6. Về tác động ngân sách

Thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ chi giáo dục hiện hành và các cơ chế ngân sách theo quy định: các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập thuộc phạm vi Nghị quyết được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí để thực hiện cung cấp dịch vụ giáo dục chương trình giáo dục bắt buộc của chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông quốc gia như các trường công lập đại trà cùng cấp học; ngân sách nhà nước không cấp bù kinh phí đối với hoạt động liên kết giáo dục;

Đối với nhu cầu đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm: mức kinh phí cụ thể được xác định theo từng đề án, dự án, nhiệm vụ, khả năng cân đối ngân sách kế hoạch đầu tư công, kế hoạch tài chính - ngân sách và quyết định của cấp có thẩm quyền theo từng giai đoạn.

7. Về tham khảo kinh nghiệm xây dựng chính sách

Trong quá trình hoàn thiện dự thảo, cơ quan chủ trì nghiên cứu Nghị quyết số 28/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội và dự thảo Nghị quyết của Thành phố Hồ Chí Minh có cùng nhóm nội dung về cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và chính sách đầu tư đối với cơ sở giáo dục, đào tạo. Việc tham khảo chỉ nhằm lựa chọn kỹ thuật thiết kế chính sách, cách tổ chức quản trị, tài chính và đầu tư phù hợp; không sử dụng các văn bản của địa phương khác làm căn cứ trực tiếp xác lập thẩm quyền cho thành phố Đồng Nai.